

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2LX**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH02231**

Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**

Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802033177	Nguyễn Xuân An	28/11/2007				9	10.0				9.0		9.3
2	2254802033178	Huỳnh Kim Anh	09/07/2007				7	7.0				8.0		7.6
3	2254802033179	Huỳnh Thị Hồng Anh	30/06/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2254802033180	Lê Ngọc Anh	28/03/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2254802033181	Nguyễn Huỳnh Ngọc Ánh	25/09/2007				8	6.5				8.0		7.6
6	2254802033182	Trần Tấn Dư	29/07/2006				5	5.0				5.0		5.0
7	2254802033183	Nguyễn Gia Hân	19/02/2007				7	7.0				8.3		7.8
8	2254802033184	Lê Trung Hiếu	25/11/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2254802033185	Nguyễn Phúc Khang	23/11/2005				0	0.0				0.0	0.0	0.0
10	2254802033186	Nguyễn Minh Khôi	16/09/2007				9	10.0				9.5		9.6
11	2254802033187	Nguyễn Thành Lâm	10/02/2007				7	8.5				9.3		8.8
12	2254802033188	Nguyễn Thị Thùy Liên	04/07/2002				0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2254802033189	Phan Thành Bảo Lộc	20/09/2007				7	9.0				9.8		9.2
14	2254802033190	Trần Thị Xuân Mai	15/06/2004				7	8.0				9.3		8.6
15	2254802033191	Nguyễn Thị Kim Minh	23/01/2007				8	8.5				9.3		8.9
16	2254802033192	Trác Diệu Minh	17/10/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
17	2254802033193	Lê Ngọc Phương Nghi	16/04/2007				7	7.5				9.5		8.6
18	2254802033194	Huỳnh Bảo Ngọc	27/12/2007				6	5.0				6.5		6.0
19	2254802033195	Nguyễn Thanh Nhon	11/03/2007				7	9.0				9.0		8.7
20	2254802033196	Nguyễn Quỳnh Như	27/04/2007				6	6.5				9.5		8.2
21	2254802033197	Nguyễn Ngọc Tố Quyên	25/07/2007				8	8.0				8.5		8.3
22	2254802033198	Huỳnh Lịch Sứ	22/06/2007				6	8.5				8.3		8.0
23	2254802033199	Trần Thị Thanh Thảo	07/09/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
24	2254802033200	Dương Phước Thiện	12/03/2007				6	7.0				8.3		7.6
25	2254802033201	Nguyễn Phú Thọ	07/09/2007				7	8.0				9.0		8.5
26	2254802033202	Lê Huỳnh Anh Thư	29/09/2007				7	7.0				8.8		8.1
27	2254802033203	Phạm Lý Anh Thư	19/10/2007				6	6.5				7.8		7.2
28	2254802033204	Ngũ Văn Tòa	29/12/2007				7	8.5				8.3		8.2
29	2254802033205	Huỳnh Huyền Trang	22/09/1992				0	0.0				0.0	0.0	0.0
30	2254802033206	Lê Quốc Anh Tuấn	12/03/2007				7	8.5				6.0		6.8
31	2254802033207	Nguyễn Bình Thiên Tường	26/08/2006				7	7.0				7.5		7.3
32	2254802033208	Lâm Kim Thảo Uyên	08/04/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
33	2254802033209	Phan Thị Thúy Vân	10/09/2007				8	9.0				0.0	7.3	7.8
34	2254802033210	Bùi Ngọc Triệu Vy	17/07/2007				8	8.0				9.0		8.6
35	2254802033211	Nguyễn Thị Cẩm Xuyên	30/11/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 22 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Hồng Ngoan